TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 216/2022/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 07 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 412/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **chị Trần Thị Lan A,** sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: ấp NLA, xã TC, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: ấp TT, xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **anh Thạch Thanh Hiệp**, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: ấp NLA, xã TC, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Lan A và anh Thạch Thanh Hiệp

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: không có
- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Lan A nộp 75.000 đồng tiền án phí

ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Lan A đã nộp theo biên lai thu số 0014837 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) hoàn trả cho chị Lan A.

Anh Thạch Thanh Hiệp có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí ly hôn, nhưng do anh Thạch Thanh Hiệp thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn được quy định tại điểm đ khoảng 1 Điều 12 Nghị quyết 326/16/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn toàn bộ cho anh Hiệp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TO;
- UBND xã TC
(GCNKH số 11/2022 ngày 27/01/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Trần Hoàng Phú